TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung;
2. Ông Thái Quang Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Văn K, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/6/1996 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Như H và bà Nguyễn Thị T, chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 16/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2020; tiền sự: Ngày 27/8/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phương Nam, thành phố Uông Bí quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng; nhân thân: Ngày 25/02/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" và ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; bị bắt quả tang ngày 04/11/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 20, khu 4, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Chị Trương Thị T, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn T, xã Ngọc Minh, huyện V, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Lê Văn M, sinh năm 1956, nơi cư trú: Tổ 5, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng Công an phường T, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 2, khu 7, phường T, thành phố U đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đinh Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của K có 01 khẩu trang y tế màu trắng được cuộn lại, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng. K khai nhận đó là ma túy "đá" Methamphetamine, mua để sử dụng. Công an đã thu giữ vật chứng trên theo quy định, ngoài ra, còn tạm giữ của Kiên 01 điện thoại di động Masstel cùng sim số; 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F8- 8877 và số tiền 200.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 2022/KLGĐ ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,173 gam.

Quá trình điều tra, Đinh Văn K khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14F8- 8877 từ phường P đi dọc Quốc lộ 18A theo hướng Hạ Long để tìm mua ma túy. Tại khu vực cầu vượt thuộc phường Q, thành phố Uông Bí, K gặp 01 người đàn ông (không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ), người này đưa cho K xem một túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và hỏi "chơi đá không". Nghe hiểu người đàn ông này đang mời mua ma túy, nên K đồng ý mua với giá 500.000 đồng và cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe đi tiếp. Trên đường đi, K nhặt ở đường 01 khẩu trang y tế màu trắng, gói túi nilon chứa ma túy vào khẩu trang. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đi đến đoạn đường trước cổng ký túc xá trường Cao đẳng nghề than - khoáng sản Việt Nam thuộc tổ 2, khu 7 phường T, thành phố U, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSUB ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Đinh Văn K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Đinh Văn K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/11/2021; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy và chiếc khẩu trang hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 2022/LKGĐ ngày 09/11/2021; trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel lắp sim số 0368.081.274.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo Đinh Văn K nhận thức được hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Đinh Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 04/11/2021 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Lê Mạnh C và chị Trương Thị T và người chứng kiến ông Lê Văn M; phù hợp với Kết luận giám định số: 2022/KLGĐ ngày 09/11/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,173 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, tại tổ 2, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSUB ngày 12/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, mặc dù đã bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và phải chấp hành hình phạt tù, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy và chiếc khẩu trang được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 2022/KLGĐ là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Masstel lắp sim, số 0368.081.274 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F8- 8877, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đặng Trường S, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra, đã trả lại cho anh S, anh S không có yêu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của K, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra, đã trả lại cho K. K không có yêu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/11/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 2022/KLGĐ ngày 09/11/2021.

Trả lại bị cáo Đinh Văn K 01 (một) điện thoại Masstel lắp sim số 0368.081.274.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 17/01/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND thành phố Uông Bí;
-Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
-Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
-Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
-Sở Tư pháp tỉnh QN;
-Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam